

Bản án số: 89/2019/HS-ST
Ngày: 23/9/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Ông Nguyễn Hữu Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN CÔNG H, sinh năm: 1989. HKTT: Thôn G, xã T, huyện C, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công T (đã chết) và con bà: Tống Thị L, sinh năm 1957; chưa có vợ.

Tiền án : Bản án số 104/2012/HSST ngày 21/8/2012 bị TAND huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội xử phạt 7 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS 1995; Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12/2/2018, đã nộp án phí và tiền phạt xong theo biên lai 1325,1326 ngày 11/12/2012.

Danh bản, chỉ bản số 291 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 14/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ 06/5/2019, tạm giam từ ngày 15/5/2019 hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an TP. Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN THỊ NGỌC A, sinh năm: 1995. HKTT: Thôn T, xã H, huyện

L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; có chồng: Nguyễn Khánh H (đã ly hôn) và 01 con.

Danh bản, chỉ bản số 191 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 14/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019 bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/05/2019, Nguyễn Công H SN 1989 ở Thôn G, xã T, huyện C, TP Hà Nội đi xe khách lên thành phố Hòa Bình mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết một túi ma túy dạng đá với giá 1.500.000 đồng. Đến sáng ngày 06/05/2019, Nguyễn Văn T SN 1973 ở X, xã T, huyện C, TP Hà Nội gọi điện cho H và rủ H đến khu vực thôn Xuân Trung, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội để cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi hẹn với Tường, H chia túi ma túy đá mua hôm trước ra làm hai túi, cất giấu trong người và đi đến phòng trọ của Nguyễn Thị Ngọc A SN 1995 (HKTT thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình) ở thôn X, xã Thủy X, huyện C, TP Hà Hà Nội. Tại đây, H đưa cho Ngọc A một túi ma túy đá cất giữ để cả hai sử dụng rồi rủ Ngọc A đi chơi. Đến khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 06/05/2019, H và Ngọc A đang ngồi uống nước tại quán nước ở khu vực thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội để chờ gặp T cùng sử dụng ma túy thì bị Đội CSĐTTP Ma túy Công an huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Công H và Nguyễn Thị Ngọc A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại cặp quần của Nguyễn Công H: 01 (một) túi nilông màu trắng kích thước (8x12) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá; 01 (Một) điện thoại di động Masstel đã qua sử dụng;
- Thu giữ tại túi quần sau của Nguyễn Thị Ngọc A: 01 (một) túi nilông màu trắng kích thước (8x12) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá.

Tại Kết luận giám định số 2889/KLGD – PC09 ngày 14/05/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

“- Tang vật thu giữ của Nguyễn Công H: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong (ký hiệu mẫu số 01) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 6,180 gam

- *Tang vật thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc A: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong (ký hiệu mẫu số 02) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,330 gam*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Công H và Nguyễn Thị Ngọc A khai nhận toàn bộ hành vi giống như nội dung Cáo trạng. Bị cáo xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 09/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã truy tố Nguyễn Công H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố Nguyễn Thị Ngọc A về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Công H

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Thị Ngọc A.

Áp dụng: Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Thị Ngọc A phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 6 năm đến 7 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 6,51g Methamphetamine.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Hành vi phạm tội, điều luật áp dụng*: Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ và tại phiên tòa, lời khai người làm chứng, Kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11h40' ngày 06/5/2019 tại thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Nguyễn Công H có hành vi tàng trữ trái phép **6.180g** chất ma túy loại Methamphetamine, Nguyễn Thị Ngọc A tàng trữ trái phép **0,330g** chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, đã bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi cất giấu trái phép ma túy của bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Thị Ngọc A là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng đã cố ý thực hiện hành vi. Hành vi của bị cáo Nguyễn Công H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Nguyễn Công H Tại bản án số 104/2012/HSST ngày 21/8/2012 bị TAND huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội xử phạt 7 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” (tội phạm rất nghiêm trọng), chấp hành xong hình phạt ngày 12/2/2018, bản án này chưa được xóa án tích, ngày 05/05/2019 bị cáo tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng vì vậy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng là tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo H có bố và ông nội được tặng huân huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51BLHS.

Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội cần pH áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: 6,51 g Methamphetamine là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Việc xử lý vật chứng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai sử dụng điện thoại Masstel để liên lạc rủ Ngọc A đi chơi, vì vậy tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng như đề nghị trong bản luận tội là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với T cơ quan điều tra đã xác định không liên quan đến hành vi tàng trữ của bị cáo H nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Các bị cáo tuyên có tội phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Công H.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Thị Ngọc A

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Thị Ngọc A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Công H 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 18 tháng tù được trừ đi 9 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 6,51g Methamphetamine trong phong bì niêm phong số 9036/PC09.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Masstel.

(Vật chứng đã được bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo biên bản bàn giao ngày 14/8/2019).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chương Mỹ;
- TAND TP Hà Nội.
- Sở Tư pháp TP Hà Nội
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

VŨ THỊ THU THỦY